TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2024/LĐ-ST Ngày: 04-6-2024 V/v tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

Bà Hồ Thị Diệp Thuý

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST-LĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cho H, sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: Todang – dong, D-gu, Koyang-city, K-do, K1.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Số E D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản uỷ quyền ngày 30/11/2023, có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH J1. Địa chỉ trụ sở chính: Xưởng số A, Lô 15-17-19, Đường số E, khu công nghiệp T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Jang Myung H1 - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Sim B, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú tại Việt Nam: Xưởng số 12, Lô 15-17-19, Đường số E, khu công nghiệp T, huyện Đ, tỉnh Long An (theo Văn bản uỷ quyền ngày 15/4/2024, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 19/01/2024 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Cho H và người đại diện theo uỷ quyền bà Trần Thị Kim A có nội dung như sau:

Ngày 01/02/2023, ông Cho H có ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH J1 số HĐ 2023, thời hạn lao động là 01 năm từ ngày 01/02/2023 đến ngày 30/01/2024, theo đó chức vụ, công việc ông Cho H phải làm là kỹ thuật. Mức lương ông Cho H nhận hàng tháng là 1.500 USD với hình thức trả lương là tiền mặt.

Trong thời gian làm việc, ông Cho H đã làm việc đúng theo hợp đồng và công ty cũng đã trả lương đúng theo hợp đồng đến tháng 6/2023. Từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023 công ty không trả lương, bảo hiểm xã hội (viết tắt là BHXH) cho ông Cho H.

Đến ngày 27/10/2023, Tổng giám đốc công ty là bà Jang Myung H1 đến và nói bằng miệng sa thải ông Cho H nhưng không thông báo trước cho ông Cho H và không ra quyết định sa thải hay buộc thôi việc.

Nhận thấy ông Cho H đóng góp công sức rất nhiều cho công ty, ngược lại công ty không trả lương và không đóng BHXH cho ông Cho H, buộc ông Cho H phải thôi việc trong thời gian hợp đồng là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Vì vậy, ông Cho H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH J1 phải trả cho ông Cho H tổng cộng số tiền 384.194.000đ, cụ thể:

- Tiền lương còn nợ từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023 (04 tháng): 34.950.000đ x 04 tháng = 139.800.000đ.

- Tiền lương trong những ngày ông Cho H không được làm việc từ tháng 11/2023 đến ngày nộp đơn khởi kiện 20/12/2023 (01 tháng 19 ngày): 34.950.000đ x 01 tháng 19 ngày = 57.085.000đ.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do vi phạm đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 34.950.000đ x 02 tháng = 69.900.000đ.

- Bồi thường khoản tiền do vi phạm quy định về thời hạn báo trước là 30 ngày: 34.950.000đ x 30:30 = 34.950.000đ.

- Bồi thường thêm 02 tháng lương theo hợp đồng lao động do người lao động không muốn trở lại làm việc hoặc người sử dụng lao động không muốn nhận người lao động trở lại làm việc: 34.950.000đ x 02 tháng = 69.900.000đ.

- Thanh toán tiền BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm y tế (viết tắt là BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (viết tắt là BHTN) cho ông Cho H2 trong những ngày không được làm việc từ tháng 10/2023 đến ngày 20/12/2023 (02 tháng 19 ngày): 34.950.000đ x 22% x 01 tháng 19 ngày = 12.559.000đ.

Bị đơn Công ty TNHH J1 do ông Sim B đại diện theo uỷ quyền trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Ngày 01/02/2023, Công ty TNHH J1 do bà J Myung Hee là người đại diện theo pháp luật có ký Hợp đồng lao động số HĐ 2023 với ông Cho H, thời hạn lao động là 01 năm từ ngày 01/02/2023 đến ngày 30/01/2024, chức vụ, công việc ông Cho H phải làm là kỹ thuật, mức lương ông C H nhận hàng tháng là 1.500 USD với hình thức trả lương là tiền mặt. Trong thời gian làm việc công ty cũng đã trả lương đúng theo hợp đồng đến tháng 6/2023. Từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023 công ty còn nợ lương, BHXH cho ông Cho H. Tuy nhiên, nguồn gốc dẫn đến vụ việc tranh chấp là do khoảng năm 2022 Công ty TNHH J1 do ông Kim Y làm chủ tịch rồi ông Kim Y bị bệnh và chết. Do tin tưởng nên gia đình ông Kim Y đã giao cho ông Cho H điều hành và quản lý công ty. Khoảng giữa năm 2023 thì bà Jang Myung H1 làm đại diện công ty đã phát hiện ông Cho H đã điều hành công ty làm thất thoát lợi nhuận của công ty và có một số chứng từ cho thấy Công ty TNHH Y1 được thành lập. Do đó, Công ty TNHH J1 đã từ chối thanh toán lương cho ông Cho H.

Đối với hợp đồng lao động đã ký thì công ty đồng ý trả mức lương cho ông Cho H theo hợp đồng là 1.500 USD đến thời điểm tháng 10 năm 2023. Công ty TNHH J1 cam kết sẽ có văn bản thể hiện ý kiến đối với việc chấm dứt hợp đồng và cho ông Cho H nghỉ việc và ý kiến về từng yêu cầu khởi kiện của ông Cho H trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày 15/4/2024 nhưng không cung cấp.

Tại Văn bản số 1296/BHXH-PQLT-ST ngày 03/6/2024 của Bảo hiểm xã hội tỉnh L về việc cung cấp thông tin cho Toà án có nội dung như sau:

Trường hợp của ông Cho H, sinh năm 1971, hộ chiếu số M90074910 không tham gia và đóng BHXH, BHTN tại Công ty TNHH J1.

Tại phiên toà, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Công ty TNHH J1 có nghĩa vụ trả cho ông Cho H số tiền 371.635.000đ bao gồm tiền lương chưa thanh toán và bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật từ tháng 7/2023 đến ngày 20/12/2023. Xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH J1 có nghĩa vụ nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN để chốt sổ bảo hiểm cho ông Cho H tại Cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền, mức lương đóng theo hợp đồng lao động, thời gian đóng từ tháng 7/2023 đến ngày 20/12/2023.

Bị đơn Công ty TNHH J1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

- Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Giữa ông Cho H với Công ty TNHH J1 có ký kết Hợp đồng lao động số HĐ 2023 ngày 01/02/2023, thời hạn lao động là 01 năm từ ngày 01/02/2023 đến ngày 30/01/2024. Việc giao kết hợp đồng lao động là phù hợp quy định pháp luật nên là căn cứ để giải quyết vụ án. Theo lời thừa

nhận của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận chưa thanh toán lương trong thời gian làm việc từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023 và đồng ý trả lương này. Đây là tình tiết không phải chứng minh. Ngày 27/10/2023, Công ty TNHH J1 cho ông Cho H nghỉ việc nhưng không thông báo bằng văn bản và không có chứng cứ chứng minh về căn cứ để đơn phương chấm dứt hợp đồng cũng như vi phạm thời gian báo trước nên việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH J1 là trái pháp luật. Người sử dụng lao động phải có nghĩa vụ với người lao động theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động. Các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định Điều 41 Bộ luật Lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội tỉnh L thì ông Cho H không được tham gia và đóng BHXH tại Công ty TNHH J1. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị rút lại yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH J1 phải đóng BHXH cho ông Cho H. Việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là người lao động nước ngoài khởi kiện yêu cầu bồi thường, giải quyết về việc bị Công ty TNHH J1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty TNHH J1 có trụ sở tại huyện Đ, tỉnh Long An. Do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và Tòa án nhân dân tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn Công ty TNHH J1 đã được Toà án triệp tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Ông Cho H và Công ty TNHH J1 có ký kết Hợp đồng lao động số HĐ 2023 ngày 01/02/2023, thời hạn lao động là 01 năm từ ngày 01/02/2023 đến ngày 30/01/2024, chức vụ công việc là kỷ thuật, mức lương hàng tháng là 1.500 USD với hình thức trả lương là tiền mặt, theo bảng lương thực nhận là 34.950.000đ. Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội theo các Điều 14, 15, 18, 21 và 23 của Bộ luật Lao động nên hợp đồng này hợp pháp và có hiệu lực.

[5] Ngày 27/10/2023, ông Cho H bị Công ty TNHH J1 cho nghỉ việc. Công ty TNHH J1 thừa nhận còn nợ lương và đồng ý thanh toán tiền lương của

ông Cho H từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023. Do đó, ông Cho H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH J1 thanh toán tiền lương còn nợ với mức lương thực nhận hàng tháng là 34.950.000đ từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023 (04 tháng) với tổng số tiền 139.800.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[6] Công ty TNHH J1 và ông Cho H thống nhất từ ngày 27/10/2023 Công ty TNHH J1 đã chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Cho H. Ông Cho H cho rằng công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật vì không có căn cứ và vi phạm thời hạn báo trước. Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty TNHH J1 trình bày căn cứ chấm dứt hợp đồng là do khoảng thời gian ông Cho H tham gia điều hành đã làm thất thoát tài sản gây thiệt hại cho công ty, tuy nhiên căn cứ này không phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019. Đồng thời, do Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH J1 với ông Cho H là loại hợp đồng lao động xác định thời hạn (24 tháng) theo điểm b khoản 1 Điều 20 Bộ luật Lao động năm 2019 nên trường hợp Công ty TNHH J1 muốn chấm dứt hợp đồng phải thông báo trước bằng văn bản cho ông Cho H ít nhất 30 ngày theo điểm b khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Bộ luật Lao động năm 2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã yêu cầu công ty cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Cho H là đúng quy định, tuy nhiên phía công ty vẫn không cung cấp. Do đó, có cơ sở xác định Công ty TNHH J1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Cho H là trái pháp luật.

[7] Do Công ty TNHH J1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông Cho H nên công ty phải có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động 2019. Do hiện nay Công ty TNHH J1 không muốn nhận ông Cho H trở lại làm việc và ông Cho H đồng ý nên Công ty TNHH J1 phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Cho H, cụ thể:

- Phải trả lương trong những ngày ông Cho H không được làm việc từ tháng 11/2023 đến ngày nộp đơn khởi kiện 20/12/2023 là 01 tháng 19 ngày: 34.950.000đ x 01 tháng 19 ngày = 57.085.000đ;

- Phải trả thêm cho ông Cho H một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động: 34.950.000đ x 02 tháng = 69.900.000đ.

- Phải trả một khoản tiền tương ứng tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước là 30 ngày: 34.950.000đ.

- Bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động do Công ty TNHH J1 không muốn nhận ông Cho H làm việc lại: 34.950.000đ x 02 tháng = 69.900.000đ.

[8] Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động thì Công ty TNHH J1 còn phải đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày ông Cho H không được làm việc tính đến ngày nộp đơn khởi kiện 20/12/2023 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội tỉnh L thì ông Cho H không được tham gia BHXH tại công ty và tại phiên tòa, ông Cho H xin được rút yêu cầu khởi kiện này. Xét thấy việc rút đơn của ông Cho H là hoàn toàn tự

nguyên nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Kim Moon B1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH J1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, 35, 37, 39, 147, 227, 228, 244, 271, 273 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 20, 36, 39, 41, 45 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 17, 18, 19 và 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cho H tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH J1.

- Buộc Công ty TNHH J1 phải trả cho ông Cho H tiền lương nợ từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023 (04 tháng) với số tiền 139.800.000đ.

- Buộc Công ty TNHH J1 phải bồi thường cho ông Cho H các khoản sau: Phải trả lương trong những ngày ông Cho H không được làm việc từ tháng 11/2023 đến ngày nộp đơn khởi kiện 20/12/2023 là 57.085.000đ; Phải trả thêm cho ông Cho H một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 69.900.000đ; Phải trả một khoản tiền tương ứng tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước là 34.950.000đ; Bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động do Công ty TNHH J1 không muốn nhận ông Cho H làm việc lại là 69.900.000đ.

Tổng cộng Công ty TNHH J1 phải trả lương và bồi thường cho ông Cho H với số tiền là 371.635.000đ (ba trăm bảy mươi mốt triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cho H với bị đơn Công ty TNHH J1, cụ thể đối với yêu cầu:

Buộc Công ty TNHH J1, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian ông Cho H làm việc và không được làm việc tại Công ty TNHH J1 do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động từ tháng 7/2023 đến ngày 20/12/2023.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH J1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động là 11.149.050đ (mười một triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm năm mươi đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Long An
- CTHADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trần Tấn Quốc